

Quyết định số:01/2023/QĐDS-ST
Ngày: 28/4/2023
V/v “Yêu cầu xác nhận không phải con”.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Huy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Triệu Thị Yên

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo hồ sơ thụ lý số 1052/2022/TLST-VDS (HN) ngày 30 tháng 12 năm 2022, giải quyết việc dân sự về “yêu cầu xác nhận không phải con”, giữa:

Người yêu cầu: Anh Tạ Xuân T, sinh năm 1988; nơi cư trú 409/14, đường H, phường X, Quận V, Thành phố H; Chứng minh nhân dân số 089088001285 ngày 08/4/2021 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp, (có mặt).

Người bị yêu cầu: Cháu Tạ Thiên Bảo N, sinh ngày 03/02/2017; nơi cư trú: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (Theo giấy khai sinh số 39 do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C cấp ngày 17/02/2017), (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị K.H, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: 662/17, S, phường A, Quận X, Thành phố H, (là giám hộ cho người bị yêu cầu), (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu, anh Tạ Xuân T trình bày: anh và chị Lê Thị K.H do mai mối, tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2017 tại UBND thị trấn M, huyện C; quá trình chung sống trong thời kỳ hôn nhân chị H có sinh cháu Tạ Thiên Bảo N, vào ngày 03/02/2017; trong cuộc sống hàng ngày qua cử chỉ, biểu hiện, nét mặt anh T nghĩ cháu Bảo N không phải là con chung của anh và chị H dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Do giữa anh và chị H chưa làm thủ tục ly hôn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, thực hiện thủ tục trưng cầu giám định ADN để xác định giữa anh

với cháu Bảo N không phải là cha con ruột để thực hiện thủ tục ly hôn với chị Hoa theo quy định pháp luật và giải quyết các tranh chấp, phát sinh về quyền lợi của con khi ly hôn.

Quá trình giải quyết, chị Lê Thị K.H hoàn toàn thống nhất với yêu cầu giám định ADN để xem xét yêu cầu của anh T; chị H có ý kiến thừa nhận cháu Bảo N do chị sinh ra nhưng không phải là con chung giữa chị và anh T và đề nghị xác định cháu N không phải là con anh T.

Anh T, chị H đề nghị giải quyết việc dân sự để thực hiện thủ tục ly hôn theo quy định và tránh các phát sinh về sau về con chung, hoàn toàn không có tranh chấp về con chung.

Tại phiên họp,

- Người yêu cầu Tạ Xuân T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu xác định anh và cháu Ngọc không có mối quan hệ cha con ruột.

- Chị Lê Thị K.H thống nhất với Kết luận giám định về Gien (ADN) của Phân viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại Thành phố H; đồng ý với yêu cầu của anh T về việc xác định anh T và cháu N phải phải là cha con.

Anh T, chị N yêu cầu hủy giấy khai sinh cháu Tạ Thiên Bảo N, vào ngày 03/02/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C cấp để điều chỉnh lại cho chính xác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang, phát biểu quan điểm giải quyết;

Về tố tụng: đề nghị xác định tên vụ việc Tòa đã thụ lý “Yêu cầu Tòa án xác nhận không có mối quan hệ cha con” thành “Xác định con” cho phù hợp Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Tạ Xuân T và chị Lê Thị K.H là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M theo giấy khai sinh số 39 ngày 17/02/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn M thì cháu Tạ Thiên Bảo N là con chung của anh T, chị H. Tuy nhiên, anh T cho rằng cháu N không phải con của anh và chị H thống nhất việc cháu N không phải con chung của vợ chồng nên đồng ý việc yêu cầu tuyên bố cháu N không phải là con của anh T.

Tại Kết luận giám định số 2298 ngày 14/4/2023 của Phân viện khoa học Hình sự - Bộ Công an xác định không có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Tạ Thiên Bảo N nên việc anh T yêu cầu là có căn cứ.

Đề nghị, áp dụng Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Chấp nhận yêu cầu của anh Tạ Xuân T.

- Tuyên bố cháu Tạ Thiên Bảo N không phải là con của anh Tạ Xuân T.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, diễn biến tại phiên họp và phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Người bị yêu cầu cháu Tạ Thiên Bảo N có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về nội dung:

Anh Tiến và chị Lê Thị K.H do mai mối, tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C; quá trình chung sống trong thời kỳ hôn nhân chị H có sinh cháu Tạ Thiên Bảo N, vào ngày 03/02/2017; trong cuộc sống hàng ngày qua cử chỉ, biểu hiện, nét mặt anh T nghĩ cháu Bảo N không phải là con chung của anh và chị H dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Do giữa anh và chị H chưa làm thủ tục ly hôn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, thực hiện thủ tục trưng cầu giám định ADN để xác định giữa anh với cháu Bảo N không phải là cha con ruột để thực hiện thủ tục ly hôn với chị H theo quy định pháp luật và giải quyết các tranh chấp, phát sinh về quyền lợi của con khi ly hôn.

Quá trình giải quyết, chị Lê Thị K.H hoàn toàn thống nhất với yêu cầu giám định ADN để xem xét yêu cầu của anh T; chị H có ý kiến thừa nhận cháu Bảo N do chị sinh ra nhưng không phải là con chung giữa chị và anh T và đề nghị xác định cháu N không phải là con anh T.

[2] Về căn cứ giải quyết đối với yêu cầu của anh T:

Tại phiên họp,

- Người yêu cầu Tạ Xuân T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu xác định anh và cháu N không có mối quan hệ cha con ruột.

- Chị Lê Thị K.H thống nhất với Kết luận giám định về Gien (ADN) của Phân viện khoa học Hình sự, Bộ Công an tại Thành phố H; đồng ý với yêu cầu của anh T về việc xác định anh T và cháu N phải phải là cha con.

Anh T, chị H yêu cầu hủy giấy khai sinh cháu Tạ Thiên Bảo N, vào ngày 03/02/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C cấp để điều chỉnh lại cho chính xác.

Tại Kết luận giám định pháp y số 2298/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phân Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: anh Tạ Xuân T không có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Tạ Thiên Bảo N.

Vì vậy, việc anh Tạ Xuân T yêu cầu tuyên bố cháu Tạ Thiên Bảo N không phải là con của anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về chi phí tố tụng*: Anh Tạ Xuân T phải chịu chi phí hỗ trợ đưa đi giám định là 800.000 đồng (tám trăm nghìn). Anh T đã nộp xong.

[4] *Chi phí tố tụng khác*: chi phí cho việc thực hiện giám định gen (ADN), anh Tạ Xuân T đã thanh toán trực tiếp với Phân Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an tại Thành phố H nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về lệ phí*: Anh Tạ Xuân T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 371, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Tạ Xuân T.

Tuyên bố cháu Tạ Thiên Bảo N không phải là con của anh Tạ Xuân T, (anh Tạ Xuân T không có mối quan hệ huyết thống cha – con với cháu Tạ Thiên Bảo N).

Giấy khai sinh số 39, do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho cháu Tạ Thiên Bảo N vào ngày 17/02/2017, không còn giá trị pháp lý.

Các đương sự có quyền liên hệ đến Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang để xin cấp, điều chỉnh lại giấy khai sinh cho cháu Tạ Thiên Bảo N theo quy định pháp luật.

2. *Về chi phí giám định*: anh Tạ Xuân T đã thanh toán với Phân Viện khoa học Hình sự - Bộ công an tại Thành phố H, không đặt ra xem xét.

3. *Về chi phí tố tụng*: Anh Tạ Xuân T phải chịu 800.000 đồng (tám trăm nghìn) chi phí cho việc hỗ trợ đưa người đi giám định. Anh T đã nộp xong.

4. *Về lệ phí*: Anh Tạ Xuân T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 003136 ngày 30/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hà Huy Phong